

Số: 61/2025/QĐST-DS

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 915/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn:

1. Bà Tô Nguyễn Rô L, sinh năm 1986

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số A đường T khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Tô Nguyễn Rô L, ông Nguyễn Thanh T:

Ông Lê Tuấn T1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số B H, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bị đơn: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số F P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16 tháng 12 năm 2022 số công chứng 5726, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C được ký kết giữa bên bán (chuyển nhượng) ông Trần Văn T2 với bên mua (nhận chuyển nhượng) ông Nguyễn Thanh T, bà Tô Nguyễn Rô L đối với diện tích **1.056,1m²** (đất trồng cây lâu năm) theo các mốc 1, 2, 3, 4, 1 của Trích lục Bản đồ

địa chính ngày 09/6/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X, thuộc thửa đất số 152, tờ bản đồ số 87 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận cho ông Nguyễn Thanh T, bà Tô Nguyễn Rô L được quyền sử dụng đất với diện tích **1.056,1m²** (đất trồng cây lâu năm) theo các mốc 1, 2, 3, 4, 1 của Trích lục Bản đồ địa chính ngày 09/6/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện X, thuộc thửa đất số 152, tờ bản đồ số 87 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh – Có bản vẽ kèm theo quyết định.

Ông Nguyễn Thanh T, bà Tô Nguyễn Rô L được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.056,1m² nêu trên (Có bản vẽ kèm theo quyết định).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc xác minh, thu thập chứng cứ ông Nguyễn Thanh T, bà Tô Nguyễn Rô L tự nguyện nộp và đã nộp đủ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Trần Văn T2 và ông Nguyễn Thanh T, bà Tô Nguyễn Rô L mỗi người phải nộp là 150.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tuy nhiên ông Nguyễn Thanh T, bà Tô Nguyễn Rô L tự nguyện nộp toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004910 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T, bà Tô Nguyễn Rô L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003224 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11-TP HCM
- Phòng THADS khu vực 11-TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Yến Oanh

